

**Biểu P2**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ THỰC HIỆN XONG TRONG NĂM 2024**

| STT | HẠNG MỤC  | Địa điểm<br>(đến cấp Xã )      | Mã đất                   | Diện tích kế<br>hoạch (ha) | Diện tích<br>hiện trạng<br>(ha) | Diện tích<br>(ha) | Năm thực<br>hiện |
|-----|---|--------------------------------|--------------------------|----------------------------|---------------------------------|-------------------|------------------|
| 1   | CMD hộ gia đình cá nhân từ đất Nông nghiệp sang đất ở   | Phường Bình Ngọc               | ODT                      | 0.10                       |                                 | 0.10              | 2024             |
| 2   | CMD hộ gia đình cá nhân từ đất Nông nghiệp sang đất ở   | Phường Hải Hòa                 | ODT                      | 0.45                       |                                 | 0.45              | 2024             |
| 3   | CMD hộ gia đình cá nhân từ đất Nông nghiệp sang đất ở   | Phường Hải Yên                 | ODT                      | 0.49                       |                                 | 0.49              | 2024             |
| 4   | CMD hộ gia đình cá nhân từ đất Nông nghiệp sang đất ở   | Phường Ninh Dương              | ODT                      | 0.74                       |                                 | 0.74              | 2024             |
| 5   | CMD hộ gia đình cá nhân từ đất Nông nghiệp sang đất ở   | Xã Vĩnh Thực                   | ONT                      | 0.03                       |                                 | 0.03              | 2024             |
| 6   | CMD hộ gia đình cá nhân từ đất Nông nghiệp sang đất ở   | Xã Bắc Sơn                     | ONT                      | 0.03                       |                                 | 0.03              | 2024             |
| 7   | CMD hộ gia đình cá nhân từ đất Nông nghiệp sang đất ở   | Xã Quảng Nghĩa                 | ONT                      | 0.06                       |                                 | 0.06              | 2024             |
| 8   | CMD hộ gia đình cá nhân từ đất Nông nghiệp sang đất ở   | Xã Hải Tiến                    | ONT                      | 0.45                       |                                 | 0.45              | 2024             |
| 9   | CMD hộ gia đình cá nhân từ đất Nông nghiệp sang đất ở   | Xã Hải Đông                    | ONT                      | 0.60                       |                                 | 0.60              | 2024             |
| 10  | CMD hộ gia đình cá nhân từ đất Nông nghiệp sang đất ở   | Xã Hải Xuân                    | ONT                      | 0.28                       |                                 | 0.28              | 2024             |
| 11  | CMD hộ gia đình cá nhân từ đất Nông nghiệp sang đất ở   | Xã Vạn Ninh                    | ONT                      | 0.05                       |                                 | 0.05              | 2024             |
| 12  | Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 341 (Quốc lộ 18C) từ Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh - Giai đoạn 2 | Các xã: Xã Bắc Sơn, Xã Hải Sơn | DGT                      | 10.61                      | 10.61                           | 0.00              | 2024             |
|     |   | <i>Xã Bắc Sơn</i>              | <i>DGT</i>               | <i>3.18</i>                | <i>3.18</i>                     | <i>0.00</i>       | <i>2024</i>      |
|     |   | <i>Xã Hải Sơn</i>              | <i>DGT</i>               | <i>7.43</i>                | <i>7.43</i>                     | <i>0.00</i>       | <i>2024</i>      |
| 13  | Sửa chữa, nâng cấp đê từ Cầu Voi xã Vạn Ninh đến Miếu Tàu phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái                                       | Phường Ninh Dương              | DTL                      | 1.85                       | 1.85                            | 0.00              | 2024             |
| 14  | Dự án cấp điện lưới quốc gia cho đảo Trần, huyện Cô Tô và đảo Cái Chiên, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.                               | Xã Vĩnh Thực                   | DNL                      | 0.00                       |                                 | 0.00              | 2024             |
| 15  | Chợ truyền thống, kho bảo quản, bãi tập kết hàng hóa, khu trưng bày và giới thiệu sản phẩm Ocop                                       | Xã Hải Đông                    | DCH                      | 2.9                        |                                 | 2.9               | 2024             |
| 16  | Hồ chứa nước Đầm Ván  | Xã Vĩnh Thực                   | DTL                      | 8.46                       | 5.73                            | 2.73              | 2024             |
| 17  | Đất ở tái định cư và nhà ở xã hội phục vụ một số dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố Móng Cái                      | Phường Hải Hòa                 | ODT;<br>DKV;<br>DVH; DGT | 6.14                       | 3.44                            | 2.7               | 2024             |

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 CỦA THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**

| STT        | Hạng mục  | Mã  | Diện tích kế hoạch (ha) | Diện tích hiện | Tăng thêm      |  | Địa điểm xây dựng (Cấp Xã)   | Cơ sở pháp lý (ghi số QĐ, ghi vốn)  | Ghi chú  |
|------------|---|-----|-------------------------|----------------|----------------|--|--|---|--|
|            |   |     |                         |                | Diện tích tăng | Sử dụng vào loại đất   |  |   |  |
| <b>1</b>   | <b>Các công trình, dự án đã được xác định trong năm kế hoạch trước và các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai được tiếp tục thực hiện trong năm kế hoạch</b> |     |                         |                |                |  |  |   |  |
| <b>1.1</b> | <b>Công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai</b>   |     |                         |                |                |  |  |   |  |
| 1          | Đất Quốc phòng  | CQP | 3.00                    |                | 3.00           | RST, NTS   | Xã Hải Sơn   | Quyết định số: 4201/QĐ-BQP ngày 29/11/2021 của Bộ Quốc Phòng, Quyết định số: 21/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND thành phố Móng Cái.<br>Nghị quyết số: 106/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục dự án, công trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, đợt 2 năm 2022.   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 2          | Đất Quốc phòng  | CQP | 3.46                    |                | 3.46           | RST, CSD   | Phường Hải Yên   | Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về việc phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;<br>Văn bản số 219/UBND-VP-m của UBND thành phố Móng Cái về việc thỏa thuận địa điểm nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Chốt chiến đấu dân quân thường trực biên giới đất liền phường Hải Hoà và phường Hải Yên, thành phố Móng Cái;   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 3          | Đất Quốc phòng  | CQP | 3.00                    | 0.40           | 2.60           | RPH, NTS, CQP  | Phường Hải Hoà   | Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về việc phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;<br>Văn bản số 219/UBND-VP-m của UBND thành phố Móng Cái về việc thỏa thuận địa điểm nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Chốt chiến đấu dân quân thường trực biên giới đất liền phường Hải Hoà và phường Hải Yên, thành phố Móng Cái;   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 4          | Đất Quốc phòng  | CQP | 3.02                    |                | 3.02           | RPN, NTS, DGT  | Phường Trà Cổ  | Quyết định số: 3828/QĐ-BQP ngày 02/11/2021 của Bộ Quốc Phòng, Quyết định số: 306/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND thành phố Móng Cái.   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 5          | Đường cao tốc Tiên Yên - Móng Cái   | DGT | 191.63                  | 16.66          | 174.97         | LUC, LUK, HNK, CLN, NTS, RPH, RST, NKH, TSC, TMD, ONT, ODT, DGT, DTL, DTT, DCH, NTD, SKX, MNC, SON, BCS, MVK | Các xã, phường: xã Quảng Nghĩa, xã Hải Tiên, xã Hải Đông, phường Hải Yên, phường Ninh Dương, xã Hải Xuân, phường Hải Hòa | Dự án đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái đã được Văn phòng Chính phủ đồng ý UBND tỉnh Quảng Ninh tiếp tục là Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đề huy động vốn và triển khai đầu tư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại Văn bản số 10837/VPCP-KTN ngày 14/12/2016; Công văn 9013/UBND-GT1 ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh V/v điều chỉnh dự án đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| -          |   | DGT | 44.60                   | 3.06           | 41.54          |  | Xã Quảng Nghĩa   |   |  |
| -          |   | DGT | 20.44                   | 3.36           | 17.08          |  | Xã Hải Tiên  |   |  |
| -          |   | DGT | 33.61                   | 0.64           | 32.97          |  | Xã Hải Đông  |   |  |
| -          |   | DGT | 49.15                   | 2.55           | 46.60          |  | Phường Hải Yên   |   |  |
| -          |   | DGT | 26.11                   | 4.23           | 21.88          |  | Phường Ninh Dương  |   |  |
| -          |   | DGT | 17.26                   | 2.41           | 14.85          |  | Xã Hải Xuân  |   |  |
| -          |   | DGT | 0.46                    | 0.42           | 0.04           |  | Phường Hải Hòa   |   |  |
| 6          | Điều chỉnh bổ sung hạng mục đường đầu nối và cầu vượt ngang dự án đường Cao tốc Tiên Yên - Móng Cái   | DGT | 4.01                    | 0.53           | 3.48           | LUC, LUK, HNK, CLN, NTS, DGT, DTL, DTT, ONT, ODT, NTD, SON, MNC, BCS   | Các xã, phường: Xã Quảng Nghĩa, Xã Hải Tiên, Xã Hải Xuân, Phường Hải Yên, Phường Ninh Dương                              | Dự án đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái đã được Văn phòng Chính phủ đồng ý UBND tỉnh Quảng Ninh tiếp tục là Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đề huy động vốn và triển khai đầu tư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại Văn bản số 10837/VPCP-KTN ngày 14/12/2016; Công văn 9013/UBND-GT1 ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh V/v điều chỉnh dự án đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái.<br>Quyết định số: 912/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung ranh giới giải phóng mặt bằng phân đoạn từ Km 142+272 - Km 150+339 đường cao tốc Tiên Yên - Móng Cái thuộc dự án cao tốc Tiên Yên - Móng Cái, thuộc địa phận thành phố Móng Cái (tỷ lệ 1/1000).<br>Quyết định số: 3357/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung ranh giới giải phóng mặt bằng phân đoạn từ Km 135+00 - Km 150+339 và cầu vượt ngang tại Km 129+800 đường cao tốc Tiên Yên - Móng Cái thuộc dự án cao tốc Tiên Yên - Móng Cái, thuộc địa phận thành phố Móng Cái (tỷ lệ 1/1000).  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| -          |   | DGT | 0.41                    | 0.13           | 0.27           |  | Xã Quảng Nghĩa   |   |  |
| -          |   | DGT | 0.26                    | 0.04           | 0.22           |  | Xã Hải Tiên  |   |  |
| -          |   | DGT | 1.05                    | 0.16           | 0.90           |  | Xã Hải Xuân  |   |  |
| -          |   | DGT | 0.04                    |                | 0.04           |  | Phường Hải Yên   |   |  |
| -          |   | DGT | 2.25                    | 0.20           | 2.05           |  | Phường Ninh Dương  |   |  |
| 7          | Đường kết nối từ đường cao tốc Tiên Yên - Móng Cái đến cảng Vạn Ninh (Vạn Gia), thành phố Móng Cái  | DGT | 19.56                   | 2.23           | 17.33          | LUC, LUK, BHK, CLN, NTS, RPH, ONT, ODT, DTL, DSH, SON, BCS, MVK  | Các xã, phường: Phường Ninh Dương, Xã Vạn Ninh   | Quyết định số 74/QĐ-HĐND ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường kết nối từ đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái đến cảng Vạn Ninh (Vạn Gia), thành phố Móng Cái;<br>Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Đường kết nối từ đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái đến cảng Vạn Ninh (Vạn Gia), thành phố Móng Cái;<br>Quyết định số 7124/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 mặt bằng tuyến dự án đường kết nối từ đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái.<br>Nghị quyết số 272/NQ-HĐND ngày 9/7/2020 của HĐND tỉnh Quảng Ninh, thông qua Danh mục các công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật Đất đai 2013 để thực hiện các công trình, dự án, trên địa bàn tỉnh đợt 2 năm 2020.<br>Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua Danh mục 07 dự án, công trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2021. | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| -          |   | DGT | 2.50                    | 1.63           | 0.87           |  | Phường Ninh Dương  |   |  |

|       |  |               |       |      |       |                              |   |   |  |
|-------|--|---------------|-------|------|-------|------------------------------|---|---|--|
| -     |  | DGT           | 17.06 | 0.60 | 16.46 |                              | Xã Vạn Ninh                                 |   |  |
| 8     | Cải tạo sửa chữa tuyến đường dạo ven biển Trà Cỏ, phường Trà Cỏ, thành phố Móng Cái (Đoạn từ Ngã ba ông Thái đến dự án Khu đô thị và Khu du lịch cao cấp Trà Cỏ) | DGT           | 3.98  | 0.27 | 3.71  | CLN, RPH, TMD, ODT, DGT, BCS | Phường Trà Cỏ                               | - Nghị quyết 149/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND thành phố Móng Cái về chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách thành phố Móng Cái (đợt 3);<br>- Quyết định số 10304/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Cải tạo, sửa chữa tuyến đường dạo ven biển Trà Cỏ, phường Trà Cỏ, thành phố Móng Cái (Đoạn từ ngã ba ông Thái đến Dự án Khu đô thị và Khu du lịch cao cấp Trà Cỏ).  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 9     | Trường THCS Bình Ngọc, thành phố Móng Cái  | DGD           | 1.33  |      | 1.33  | BCS, LUC                     | Phường Bình Ngọc                            | Nghị quyết số: 88/NQ - HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường THCS Bình Ngọc, thành phố Móng Cái;<br>Quyết định số: 5163/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Trường THCS Bình Ngọc – thành phố Móng Cái;<br>Quyết định số: 6043/QĐ - UBND ngày 30/10/2019 của UBND thành phố Móng Cái "Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình tỷ lệ 1/500 Trường THCS Bình Ngọc - thành phố Móng Cái".<br>Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND thành phố Móng Cái Về việc thực hiện chi chuyển nguồn ngân sách cấp thành phố năm 2019 sang niên độ ngân sách năm 2020.<br>Nghị quyết số 272/NQ-HĐND ngày 9/7/2020 của HĐND tỉnh Quảng Ninh, thông qua Danh mục các công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật Đất đai 2013 để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh đợt 2 năm 2020. | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 1.2   | <b>Các công trình, dự án đã được xác định trong năm kế hoạch trước quy định tại Điều 78, Điều 79 Luật Đất đai</b>  |               |       |      |       |                              |   |   |  |
| 1.2.1 | <b>Đất quốc phòng</b>  |               |       |      |       |                              |   |   |  |
| 10    | Đất Quốc phòng   | CQP           | 52.35 | 0.00 | 52.35 | RSX, DGT                     | Các xã, phường: Xã Hải Đông, Phường Hải Yên | Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của UBND thành phố Móng Cái.<br>Nghị quyết số 157/NQ-HĐND-tm ngày 22/12/2020 của HĐND thành phố Móng Cái về chủ trương đầu tư dự án Công trình quốc phòng trong căn cứ chiến đấu thành phố Móng Cái (Giai đoạn I).<br>Nghị quyết số: 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của HĐND tỉnh Về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đợt 1 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2021.<br>Quyết định số: 120/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình quốc phòng trong căn cứ chiến đấu thành phố Móng Cái (Giai đoạn I), mặt danh CTQP.GDI/MC.2020.   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| -     |  | CQP           | 36.97 |      | 36.97 | RST, DGT                     | Xã Hải Đông                                 |   |  |
| -     |  | CQP           | 15.38 |      | 15.38 | RST                          | Phường Hải Yên                              |   |  |
| 11    | Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Trà Cỏ   | CQP           | 0.04  | 0.04 | 0.01  | CQP, DGT, CSD                | Phường Trà Cỏ                               | Quyết định số: 2974/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự phường Trà Cỏ, thành phố Móng Cái.<br>Quyết định số: 3079/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây mới trụ sở Ban chỉ huy Quân sự phường Trà Cỏ, thành phố Móng Cái.   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 1.2.2 | <b>Đất an ninh</b>   |               |       |      |       |                              |   |   |  |
| 12    | Trụ sở Cảnh sát đường thủy tại phường Ka Long thành phố Móng Cái   | CAN           | 0.09  |      | 0.09  | BCS                          | Phường Ka Long                              | Quyết định số 2943/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng Trụ sở Cảnh sát đường thủy tại phường Ka Long, thành phố Móng Cái;<br>Quyết định số 5765/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công trình: Trụ sở cảnh sát đường thủy tại phường Ka Long, thành phố Móng Cái.  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 13    | Trụ sở Công an xã Bắc Sơn  | CAN           | 0.17  | 0.17 | 0.00  | CAN                          | Xã Bắc Sơn                                  | Quyết định số: 9452/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở công an xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.<br>Nghị quyết số: 52/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2021 của HĐND thành phố Móng Cái Về việc thông qua dự kiến về kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Thành phố năm 2022.<br>Nghị quyết số: 71/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND thành phố Móng Cái Về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Móng Cái khởi công năm 2022 (đợt 1).<br>Nghị quyết số: 106/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục dự án, công trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, đợt 2 năm 2022.  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 14    | Trụ sở Công an xã Hải Sơn  | CAN; DGT      | 0.16  |      | 0.16  | LUK, CLN                     | Xã Hải Sơn                                  | Quyết định số: 5368/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở công an xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.<br>Nghị quyết số: 120/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND thành phố Móng Cái Về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Móng Cái khởi công năm 2023 (đợt 1).<br>Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của HĐND tỉnh. Danh mục các dự án, công trình thông qua nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất theo khoản 1 điều 58 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 3 năm 2023.   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| +     |  | CAN           | 0.14  |      | 0.14  | LUK, CLN                     | Xã Hải Sơn                                  |   |  |
| +     |  | DGT           | 0.02  |      | 0.02  | LUK                          | Xã Hải Sơn                                  |   |  |
| 15    | Trụ sở Công an xã Quảng Nghĩa  | CAN; DGT; DNL | 0.21  | 0.02 | 0.19  | LUK, BHK, NTS, DGT           | Xã Quảng Nghĩa                              | Quyết định số: 10076/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở công an xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.<br>Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố khởi công năm 2023 (đợt 2).<br>Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của HĐND tỉnh. Danh mục các dự án, công trình thông qua nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất theo khoản 1 điều 58 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 3 năm 2023.   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| +     |  | CAN           | 0.16  |      | 0.16  |                              | Xã Quảng Nghĩa                              |   |  |
| +     |  | DGT           | 0.04  | 0.02 | 0.01  |                              | Xã Quảng Nghĩa                              |   |  |
| +     |  | DNL           | 0.01  |      | 0.01  |                              | Xã Quảng Nghĩa                              |   |  |

|       |  |             |      |      |      |                               |                  |   |  |
|-------|--|-------------|------|------|------|-------------------------------|------------------|---|--|
| 16    | Trụ sở Công an xã Hải Tiến   | CAN;<br>DGT | 0.22 | 0.02 | 0.19 | DGT, DTT                      | Xã Hải Tiến      | Quyết định số: 5369/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở công an xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.<br>Nghị quyết số: 120/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND thành phố Móng Cái Về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Móng Cái khởi công năm 2023 (đợt 1).  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| +     |  | CAN         | 0.20 |      | 0.20 | DGT, DTT                      | Xã Hải Tiến      |   |  |
| +     |  | DGT         | 0.02 | 0.02 | 0.00 | DGT                           | Xã Hải Tiến      |   |  |
| 17    | Trụ sở Công an xã Hải Đông   | CAN;<br>DGT | 0.28 | 0.02 | 0.26 | LUC, BHK,<br>DGT              | Xã Hải Đông      | Quyết định số: 10190/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở công an xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.<br>Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố khởi công năm 2023 (đợt 3).<br>Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của HĐND tỉnh. Danh mục các dự án, công trình thông qua nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất theo khoản 1 điều 58 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 3 năm 2023.<br>Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh diện tích dự án, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất đối với một số công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua. | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| +     |  | CAN         | 0.20 |      | 0.20 |                               | Xã Hải Đông      |   |  |
| +     |  | DGT         | 0.09 | 0.02 | 0.07 |                               | Xã Hải Đông      |   |  |
| 18    | Trụ sở Công an xã Hải Xuân   | CAN         | 0.20 |      | 0.20 | LUC, DGT,<br>DTL              | Xã Hải Xuân      | Quyết định số: 9451/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở công an xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.<br>Nghị quyết số: 52/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2021 của HĐND thành phố Móng Cái Về việc thông qua dự kiến về kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Thành phố năm 2022.<br>Nghị quyết số: 71/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND thành phố Móng Cái Về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Móng Cái khởi công mới năm 2022 (đợt 2).<br>Nghị quyết số 31 ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua Danh mục 03 dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật Đất đai 2013 để thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, đợt 4 năm 2021.  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| +     |  | CAN         | 0.12 |      | 0.12 |                               | Xã Vạn Ninh      |   |  |
| +     |  | DGT         | 0.03 | 0.02 | 0.02 |                               | Xã Vạn Ninh      |   |  |
| 19    | Trụ sở Công an xã Vạn Ninh   | CAN;<br>DGT | 0.15 | 0.02 | 0.14 | DGT, DGD,<br>DTT, ONT         | Xã Vạn Ninh      | Quyết định số: 7726/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở công an xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.<br>Nghị quyết số: 120/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND thành phố Móng Cái Về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Móng Cái khởi công năm 2023 (đợt 1).   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| +     |  | CAN         | 0.20 |      | 0.20 |                               | Xã Vĩnh Trung    |   |  |
| +     |  | DGT         | 0.04 | 0.03 | 0.01 |                               | Xã Vĩnh Trung    |   |  |
| 20    | Trụ sở Công an xã Vĩnh Trung   | CAN;<br>DGT | 0.24 | 0.03 | 0.21 | LUC, BHK,<br>DGT              | Xã Vĩnh Trung    | Quyết định số: 10033/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở công an xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.<br>Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố khởi công năm 2023 (đợt 2).<br>Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của HĐND tỉnh. Danh mục các dự án, công trình thông qua nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất theo khoản 1 điều 58 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 3 năm 2023.  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| +     |  | CAN         | 0.22 |      | 0.22 |                               | Xã Vĩnh Thục     |   |  |
| +     |  | DGT         | 0.03 | 0.02 | 0.01 |                               | Xã Vĩnh Thục     |   |  |
| 21    | Trụ sở Công an xã Vĩnh Thục  | CAN;<br>DGT | 0.25 | 0.02 | 0.24 | BHK, DGT,<br>NTD, ONT,<br>DSH | Xã Vĩnh Thục     | Quyết định số: 10189/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở công an xã Vĩnh Thục, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.<br>Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố khởi công năm 2023 (đợt 3).  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| +     |  | CAN         | 3.77 |      | 3.77 |                               | Phường Hải Hòa   |   |  |
| +     |  | DGT         | 0.54 | 0.22 | 0.32 |                               | Phường Hải Hòa   |   |  |
| 22    | Trụ sở làm việc công an thành phố Móng Cái   | CAN;<br>DGT | 4.32 | 0.22 | 4.09 | LUC, CLN,<br>ODT, DGT,<br>BCS | Phường Hải Hòa   | Quyết định số: 7868/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở làm việc công an thành phố Móng Cái tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.<br>Quyết định số 6837/QĐ-BCA-H01 ngày 09/10/2023 của Bộ Công an phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cơ sở làm việc Công an thành phố Móng Cái thuộc Công an tỉnh Quảng Ninh.<br>Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của HĐND tỉnh. Thông qua Danh mục các dự án, công trình thông qua nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất theo khoản 1 điều 58 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 3 năm 2023.  | Đang thực hiện                                   |
| 23    | Trụ sở Công an phường Hải Yên (đưa vào triển khai thực hiện thủ tục xin giao đất và cấp GCNQSDĐ)   | CAN         | 0.45 | 0.45 |      | CAN                           | Phường Hải Yên   | Quyết định số: 1077/QĐ-UBND ngày 07/2/2013 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500 Trụ sở Công an phường Hải Yên, thành phố Móng Cái  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 24    | Trụ sở Công an phường Hải Hòa (đưa vào triển khai thực hiện thủ tục xin giao đất và cấp GCNQSDĐ)   | CAN         | 0.34 | 0.34 |      | CAN                           | Phường Hải Hòa   | Quyết định số: 201/QĐ-UBND ngày 28/01/2016 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Cơ sở làm việc Công an phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái.<br>Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 07.12.2016 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất đợt 2 năm 2016.  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 25    | Trụ sở Công an phường Bình Ngọc (đưa vào triển khai thực hiện thủ tục xin giao đất và cấp GCNQSDĐ) | CAN         | 0.38 | 0.38 |      | CAN                           | Phường Bình Ngọc | Quyết định số: 1075/QĐ-UBND ngày 07/2/2013 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500 Trụ sở Công an phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái.<br>Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Đợt II năm 2014).   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 1.2.3 | <b>Đất công trình giao thông</b>   |             |      |      |      |                               |                  |   |  |

|       |   |     |      |      |      |   |                                |  |  |
|-------|---|-----|------|------|------|---|--------------------------------|--|--|
| 26    | Xây dựng kè bảo vệ khu vực cột mốc 1348(2)+150m đến mốc 1348(2)+950m và khu vực cột mốc 1352(2)+200m đến 1352(2)+700m thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh | DGT | 6.90 | 0.48 | 6.42 | LUK, BHK, CLN, RST, CQP, SKC, DTL, DNL, ONT, SON, BCS | Các xã: Xã Bắc Sơn, Xã Hải Sơn | Văn bản số: 279/UBND-XD5 ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc triển khai thủ tục đầu tư dự án Xây dựng kè bảo vệ 02 khu vực Mốc 1348(2)+150m đến Mốc 1348(2)+950m và Mốc 1352(2)+200m đến Mốc 1352(2)+700m.<br>Quyết định số: 4879/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc Phê duyệt dự án Xây dựng kè bảo vệ khu vực Mốc 1348(2)+150m đến Mốc 1348(2)+950m và Mốc 1352(2)+200m đến Mốc 1352(2)+700m thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.<br>Quyết định số: 4910/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc Phân bổ chi tiết nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2021 cho Dự án Xây dựng kè bảo vệ khu vực Mốc 1348(2)+150m đến Mốc 1348(2)+950m và Mốc 1352(2)+200m đến Mốc 1352(2)+700m thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.<br>Nghị quyết số: 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua Dự án, công trình thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.<br>Nghị quyết số: 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua Dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật Đất đai năm 2013.<br>Nghị quyết số: 106/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục dự án, công trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, đợt 2 năm 2022.  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| -     |   | DGT | 3.34 | 0.25 | 3.09 |   | Xã Bắc Sơn                     |  |  |
| -     |   | DGT | 3.56 | 0.23 | 3.33 |   | Xã Hải Sơn                     |  |  |
| 27    | Nâng cấp đường vào trung tâm xã Quảng Nghĩa   | DGT | 3.47 | 2.23 | 1.24 | LUC, LUK, BHK, CLN, NTS, DGT, DTL, DGD, ONT, TSC, BCS | Xã Quảng Nghĩa                 | Quyết định số: 13408/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thành phố Móng Cái Về việc chấp thuận, phê duyệt sơ đồ mặt bằng hướng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án Nâng cấp đường vào trung tâm xã Quảng Nghĩa.<br>Nghị quyết số: 52/NQ-HĐND ngày 23/7/2021 của HĐND thành phố Móng Cái về việc thông qua dự kiến về kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2022.<br>Nghị quyết số: 71/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND thành phố Móng Cái Về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Móng Cái khởi công mới năm 2022 (đợt 2).<br>Nghị quyết số: 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh đợt cuối năm 2021.<br>Quyết định số 15215/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp đường vào Trung tâm xã Quảng Nghĩa.<br>Nghị quyết số: 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua Dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 1 năm 2022.   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 28    | Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường đi bến Cái Vĩnh và bến Cái Chàm, xã Vĩnh Trung   | DGT | 2.61 | 2.01 | 0.60 | LUK, HNK, RSX, ONT, BCS, DCS                          | Xã Vĩnh Trung                  | QĐ số: 13407/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND TP. MC Về việc chấp thuận, phê duyệt sơ đồ mặt bằng hướng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án sửa chữa, nâng cấp tuyến đường đi bến Cái Vĩnh, Cái Chàm xã Vĩnh Trung.<br>QĐ số: 15238/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND TP. MC Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: sửa chữa, nâng cấp tuyến đường đi bến Cái Vĩnh, Cái Chàm xã Vĩnh Trung.<br>NQ số: 52/NQ-HĐND ngày 23/7/2021 của HĐND TP. MC về việc thông qua dự kiến về kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2022.<br>NQ số: 71/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND TP. MC Về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Móng Cái khởi công mới năm 2022 (đợt 2).<br>Nghị quyết số: 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh đợt cuối năm 2021.<br>Nghị quyết số: 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua Dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 1 năm 2022. Thông qua danh mục dự án, công trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt cuối năm 2022. | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 1.2.4 | <b>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (DGD)</b>   |     |      |      | 0.00 |   | 0.00                           |  |  |
| 29    | Trường Mầm Non Hải Yên  | DGD | 0.86 |      | 0.86 | BCS   | Phường Hải Yên                 | QĐ 1170/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND TP.Móng Cái V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 trường mầm non Hải Yên tại khu 7, phường Hải Yên, TP.Móng Cái<br>Quyết định số 2663/UBND-QH2 ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh "Về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Mầm Non Hải Yên tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái";   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 30    | Trường Mầm Non Hải Yên, thành phố Móng Cái (giai đoạn 1)  | DGD | 0.77 | 0.10 | 0.67 | CLN, ODT, DGT, DVH, BCS                               | Phường Hải Yên                 | Quyết định 5916/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND TP.Móng Cái V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trường mầm non Hải Yên, thành phố Móng Cái.<br>Nghị Quyết số 88/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Móng Cái "Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trường Mầm non Hải Yên, thành phố Móng Cái (Giai đoạn 1); Trường THCS Bình Ngọc, thành phố Móng Cái";<br>Quyết định số 6112/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Trường mầm non Hải Yên, thành phố Móng Cái (giai đoạn 1).   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 31    | Xây dựng, nâng cấp Trường THCS Ninh Dương, phường Ninh Dương  | DGD | 0.94 | 0.87 | 0.06 | DGD, DGT  | Phường Ninh Dương              | Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường trung học cơ sở Ninh Dương tại phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái;<br>Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Móng Cái "Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố khởi công năm 2023 (đợt 1).<br>Nghị Quyết số 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh, thông qua danh mục các công trình, dự án thông qua thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng theo quy định tại khoản 3 điều 62 Luật đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 4 năm 2023.  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| 1.2.5 | <b>Đất công trình xử lý chất thải</b>   |     |      |      | 0.00 |   | 0.00                           |  |  |

|       |   |          |       |       |       |                              |               |  |   |  |
|-------|---|----------|-------|-------|-------|------------------------------|---------------|--|---|--|
| 32    | Bãi đổ vật liệu thải dự án: Đường kết nối từ đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái đến cảng Vạn Ninh (Vạn Gia), thành phố Móng Cái           | DRA      | 1.61  | 1.61  |       | CLN, RPN, DGT, BCS, MVK      | Xã Vạn Ninh   | - Quyết định số 7124/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 mặt bằng tuyến dự án Đường kết nối từ đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái đến cảng Vạn Ninh (Vạn Gia), thành phố Móng Cái;<br>- Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh "V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái đến cảng Vạn Ninh (Vạn Gia) thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;<br>- Quyết định số 4991/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bãi đổ vật liệu thải dự án Đường kết nối từ đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái đến cảng Vạn Ninh (Vạn Gia), thành phố Móng Cái. | KHSDD năm 2023 được duyệt chuyển tiếp năm 2024  |  |
| 33    | Nhà máy xử lý chất thải rắn và chôn lấp rác tại xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh                                     | DRA      | 21.84 | 21.84 | 0.00  |                              | DRA           | Xã Quảng Nghĩa   | Quyết định số: 147/QĐ-BQLKKT ngày 29/7/2019 của Ban quản lý Khu kinh tế Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý chất thải rắn và chôn lấp rác tại xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.<br>Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 4114782866. Chứng nhận lần đầu: Ngày 04/6/2014, Giấy chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 10/3/2020.   | Thực hiện thủ tục giao đất.  |
| 1.2.6 | <b>Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt (NTD)</b>  |          |       |       |       |                              |               |  |   |  |
| 34    | Mở rộng Nghĩa trang nhân dân thành phố Móng Cái tại phường Hải Yên, thành phố Móng Cái  | NTD      | 26.71 | 13.40 | 13.31 | LUK, HNK, RSX, CLN, DGT, NTD |               | Phường Hải Yên   | Quyết định số: 5191/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Mở rộng Nghĩa trang nhân dân thành phố Móng Cái tại phường Hải Yên, thành phố Móng Cái.<br>Nghị quyết số: 44/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Đất đai 2013 để thực hiện các công trình, dự án đợt 5 năm 2021 trên địa bàn tỉnh.  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025_Đang thực hiện              |
| 1.2.7 | <b>Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối (DCH)</b>  |          |       |       |       |                              |               |  |   |  |
| 35    | Chợ nông thôn mới   | DCH      | 0.44  |       | 0.44  |                              | LUC           | Xã Vạn Ninh  | Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND Thành phố Móng Cái phê duyệt tổng mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.<br>Nghị quyết số 89 ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013, thực hiện các dự án, công trình đợt 2 năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.<br>Nghị quyết số 89 ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật đất đai năm 2013, đợt 2 năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025_Đang thực hiện              |
| 1.2.8 | <b>Đất ở tại nông thôn (ONT)</b>  |          |       |       |       |                              |               |  |   |  |
| 36    | Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Lục Phú, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái (Điểm quy hoạch số 1, từ đầu đường bê tông vào bản Hợp Long). | ONT; DGT | 0.38  | 0.09  | 0.28  |                              | CLN, DGT, ONT | Xã Bắc Sơn   | Quyết định số: 13883/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các điểm dân cư trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái.<br>Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Lục Phú, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái;<br>Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển Kinh tế - Xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 2 năm 2023.   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025_Phục vụ dự án nông thôn mới |
| +     |   | ONT      | 0.19  | 0.07  | 0.12  |                              |               | Xã Bắc Sơn   |   |  |
| +     |   | DGT      | 0.18  | 0.02  | 0.16  |                              |               | Xã Bắc Sơn   |   |  |
| 37    | Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phú, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái (Điểm quy hoạch số 4A).                                      | ONT; DGT | 0.67  | 0.05  | 0.62  |                              | LUK, DGT      | Xã Bắc Sơn   | Quyết định số: 13883/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các điểm dân cư trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái;<br>Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND thành phố Móng Cái Về việc sửa đổi Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái (sửa đổi tên);<br>Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phú, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái;<br>Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển Kinh tế - Xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 2 năm 2023.<br>Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của HĐND tỉnh. Thông qua Danh mục các dự án, công trình thông qua nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất theo khoản 1 điều 58 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 3 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 3 năm 2023. | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025_Phục vụ dự án nông thôn mới |
| +     |   | ONT      | 0.34  |       | 0.34  |                              |               | Xã Bắc Sơn   |   |  |
| +     |   | DGT      | 0.33  | 0.05  | 0.28  |                              |               | Xã Bắc Sơn   |   |  |
| 38    | Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phú, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái (Điểm quy hoạch số 4B).                                      | ONT; DGT | 0.47  | 0.03  | 0.44  |                              | LUK, DGT, ONT | Xã Bắc Sơn   | Quyết định số: 13883/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các điểm dân cư trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái;<br>Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND thành phố Móng Cái Về việc sửa đổi Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái (sửa đổi tên);<br>Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phú, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái;<br>Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển Kinh tế - Xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 2 năm 2023.<br>Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của HĐND tỉnh. Thông qua Danh mục các dự án, công trình thông qua nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất theo khoản 1 điều 58 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 3 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 3 năm 2023. | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025_Phục vụ dự án nông thôn mới |
| +     |   | ONT      | 0.28  | 0.01  | 0.27  |                              |               | Xã Bắc Sơn   |   |  |
| +     |   | DGT      | 0.19  | 0.02  | 0.17  |                              |               | Xã Bắc Sơn   |   |  |

|              |  |                    |      |      |      |                    |                |  |  |
|--------------|--|--------------------|------|------|------|--------------------|----------------|--|--|
| 39           | Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hên, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái (Điểm quy hoạch số 5, từ ngã 3 xóm Đồi Tây đến nhà ông Mạ).       | ONT; DGT           | 0.24 | 0.01 | 0.23 | BHK, CLN, DGT      | Xã Hải Sơn     | <p>Quyết định số: 13883/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các điểm dân cư trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái.</p> <p>Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hên, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái</p> <p>Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển Kinh tế - Xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 2 năm 2023.</p>  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025_Phục vụ dự án nông thôn mới |
| +            |  | ONT                | 0.14 |      | 0.14 |                    | Xã Hải Sơn     |  |  |
| +            |  | DGT                | 0.10 | 0.01 | 0.09 |                    | Xã Hải Sơn     |  |  |
| 40           | Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hên, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái (Điểm quy hoạch số 6A, canh cây xăng Hải Sơn).                    | ONT; DGT           | 0.66 | 0.01 | 0.66 | CLN, DGT           | Xã Hải Sơn     | <p>Quyết định số: 13883/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các điểm dân cư trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái.</p> <p>Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hên, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái</p> <p>Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển Kinh tế - Xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 2 năm 2023.</p>  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025_Phục vụ dự án nông thôn mới |
| +            |  | ONT                | 0.32 |      | 0.32 |                    | Xã Hải Sơn     |  |  |
| +            |  | DGT                | 0.35 | 0.01 | 0.34 |                    | Xã Hải Sơn     |  |  |
| 41           | Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hên, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái (Điểm quy hoạch số 6B, canh cây xăng Hải Sơn).                    | ONT; DGT           | 0.24 |      | 0.24 | CLN                | Xã Hải Sơn     | <p>Quyết định số: 13883/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các điểm dân cư trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái.</p> <p>Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hên, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái</p> <p>Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển Kinh tế - Xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 2 năm 2023.</p>  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025_Phục vụ dự án nông thôn mới |
| +            |  | ONT                | 0.12 |      | 0.12 |                    | Xã Hải Sơn     |  |  |
| +            |  | DGT                | 0.11 |      | 0.11 |                    | Xã Hải Sơn     |  |  |
| 42           | Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún xã, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái (Điểm quy hoạch số 7, thôn Thán Phún, xã Hải Sơn).          | ONT, DGT           | 0.40 | 0.05 | 0.35 | LUK, DGT, ONT      | Xã Hải Sơn     | <p>Quyết định số: 13883/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các điểm dân cư trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái;</p> <p>Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND thành phố Móng Cái Về việc sửa đổi Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái (sửa đổi tên);</p> <p>Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún xã, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái;</p> <p>Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển Kinh tế - Xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 2 năm 2023.</p> <p>Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của HĐND tỉnh. Thông qua Danh mục các dự án, công trình thông qua nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất theo khoản 1 điều 58 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 3 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 3 năm 2023.</p> | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025_Phục vụ dự án nông thôn mới |
| +            |  | ONT                | 0.19 | 0.04 | 0.16 |                    | Xã Hải Sơn     |  |  |
| +            |  | DGT                | 0.20 | 0.01 | 0.20 |                    | Xã Hải Sơn     |  |  |
| 43           | Điểm Quy hoạch tại khu vực hai bên đường ra đê hàn, thôn 3, xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.                            | ONT                | 0.43 | 0.43 | 0.00 | ONT                | Xã Vĩnh Trung  | <p>Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 5/6/2019 V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các điểm đất ở trên địa bàn xã Vĩnh Trung, Vĩnh Thục, Hải Sơn.</p> <p>Đã được HĐND tỉnh thông qua các công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất tại Nghị quyết số 212/NQ-HĐND ngày 26/10/2019.</p>  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025                             |
| 44           | Điểm Quy hoạch tại thôn 1, xã Vĩnh Thục, thành phố Móng Cái (Điểm số 5)  | ONT; DGT           | 0.47 | 0.09 | 0.38 | LUK, ONT, DGT      | Xã Vĩnh Thục   | <p>QĐ số 6200/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các điểm đất ở trên địa bàn xã Vĩnh Thục, thành phố Móng Cái.</p> <p>Nghị Quyết số 243/NQ-HĐND ngày 31/3/2020 của HĐND tỉnh Thông qua danh mục công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất theo điều 58 Luật Đất đai 2013 để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh (đợt 1) năm 2020".</p> <p>Bản đồ điều chỉnh cục bộ tổng mặt bằng sử dụng đất.</p>  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025                             |
| +            | Đất ở nông thôn  | ONT                | 0.31 | 0.04 | 0.27 |                    | Xã Vĩnh Thục   |  |  |
| +            | Đất giao thông   | DGT                | 0.16 | 0.05 | 0.11 |                    | Xã Vĩnh Thục   |  |  |
| 45           | Điểm Quy hoạch tại thôn 1, xã Vĩnh Thục, thành phố Móng Cái (Điểm số 7)  | ONT; DGT           | 0.61 | 0.07 | 0.54 | NTD, ONT, DGT, BHK | Xã Vĩnh Thục   | <p>QĐ số 6200/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các điểm đất ở trên địa bàn xã Vĩnh Thục, thành phố Móng Cái</p> <p>Bản đồ điều chỉnh cục bộ tổng mặt bằng sử dụng đất.</p>  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025                             |
| +            |  | ONT                | 0.31 | 0.01 | 0.31 |                    | Xã Vĩnh Thục   |  |  |
| +            |  | DGT                | 0.29 | 0.06 | 0.23 |                    | Xã Vĩnh Thục   |  |  |
| <b>1.2.9</b> | <b>Đất ở tại Đô thị (ODT)</b>  |                    |      |      |      |                    |                |  |  |
| 46           | Khu dân cư đô thị mới tại Km5, P.Hải Yên (khu đô thị Bao Bì tổng dự án 28,93 ha, đã giao đất giai đoạn 1 năm 2019 với diện tích: 20,10 ha) | ODT; TMD; DKV; DGT | 8.82 | 0.17 | 8.65 |                    | Phường Hải Yên | <p>QĐ số 1107/QĐ-UBND ngày 18/4/2005 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu dân cư đô thị mới Hải Yên, Móng Cái của chi nhánh công ty sản xuất bao bì và hàng xuất khẩu.</p> <p>Quyết định số 29/QĐ-BQLKTT ngày 13/2/2018 của ban quản lý khu kinh tế V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư đô thị mới km5, Hải Yên, TP Móng Cái.</p>   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025_Chưa giao đất               |
| +            | Đất ở đô thị   | ODT                | 3.88 | 0.16 | 3.72 |                    | Phường Hải Yên |  |  |
| +            | Đất thương mại, dịch vụ  | TMD                | 0.67 |      | 0.67 |                    | Phường Hải Yên |  |  |
| +            | Đất khu vui chơi, giải trí công cộng   | DKV                | 0.43 |      | 0.43 |                    | Phường Hải Yên |  |  |
| +            | Đất giao thông   | DGT                | 3.84 | 0.01 | 3.83 |                    | Phường Hải Yên |  |  |

|    |   |   |       |      |       |   |                   |   |  |
|----|---|---|-------|------|-------|---|-------------------|---|--|
| 47 | Khu đô thị Mới Hải Yên (phần mở rộng)   | ODT;<br>TMD;<br>DKV;<br>DGT;<br>DKV;<br>DGD         | 7.93  | 0.29 | 7.64  | HNK, CLN, NTS, R SX, ODT, DGT, DVH, BCS | Phường Hải Yên    | <p>Quyết định số: 2097/QĐ-UBND ngày 24/6/2005 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v giao 266,144,1m2 đất cho Công ty TNHH TM Từ Thiện để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư đô thị mới tại xã Hải Yên, thị xã Móng Cái.</p> <p>Quyết định số 12724/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND TP Móng Cái V/v phê duyệt Điều chỉnh ranh giới dự án Khu đô thị mới Hải Yên, tại phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>Nghị quyết số: 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua Dự án, công trình thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật Đất đai năm 2013</p>   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 Chưa giao đất |
| +  | Đất ở đô thị  | ODT   | 2.38  | 0.27 | 2.11  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  | Đất mặt nước chuyên dùng  | MNC   | 0.24  |      | 0.24  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  | Đất khu vui chơi, giải trí công cộng  | DKV   | 1.45  |      | 1.45  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  | Đất giao thông  | DGT   | 3.62  | 0.02 | 3.60  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  | Đất thủy lợi  | DTL   | 0.25  |      | 0.25  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| 48 | Khu tái định cư tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh            | ODT;<br>DVH;<br>DKV;<br>DGT;<br>DGD                 | 9.70  | 0.72 | 8.98  | LUC, HNK, CLN, NTS, ODT, DTL, BCS       | Phường Hải Yên    | <p>Quyết định số 9225/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại khu 5, phường Hải Yên;</p> <p>Quyết định số 10302/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND thành phố Móng cái về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái.</p> <p>Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND thành phố Móng Cái phê chuẩn dự án ngân sách nhà nước, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển; sửa đổi, bổ sung cơ chế biện pháp điều hành ngân sách năm 2021.</p> <p>Nghị quyết số: 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật đất đai 2013 để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2021</p>   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025               |
| +  | Đất thương mại dịch vụ  | TMD   | 0.25  |      | 0.25  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  | Đất Giao thông  | DGT   | 4.97  | 0.28 | 4.69  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  | Đất sinh hoạt công đồng   | DVH   | 0.08  |      | 0.08  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  | Đất khu vui chơi giải trí công cộng   | DKV   | 0.55  |      | 0.55  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  | Đất ở đô thị  | ODT   | 3.79  | 0.44 | 3.35  |   |                   |   |  |
| +  | Đất mặt nước chuyên dùng  | MNC   | 0.06  |      | 0.06  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| 49 | Đất ở tái định cư phục vụ các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn phường Hải Yên | ODT;<br>TMD;<br>DKV;<br>DGT                         | 4.43  | 0.34 | 4.09  | LUC, HNK, CLN, NTS, ODT, DGT, TON       | Phường Hải Yên    | <p>Quyết định số 6313/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của UBND thành phố Móng cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Đất ở tái định cư phục vụ các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn phường Hải Yên;</p> <p>Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 07/09/2020 của HĐND thành phố Móng Cái về chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách thành phố Móng Cái năm 2021;</p> <p>Quyết định số 9598/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND thành phố Móng cái về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Hạ tầng đất ở tái định cư phục vụ các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn phường Hải Yên, thành phố Móng Cái.</p> <p>Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND thành phố Móng Cái phê duyệt dự án ngân sách nhà nước, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển; sửa đổi, bổ sung cơ chế biện pháp điều hành ngân sách năm 2021.</p> <p>Nghị quyết số: 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục 36 dự án, công trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, đợt cuối năm 2021.</p> <p>Nghị quyết số 333/NQ-HĐND ngày 24.3.2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh. Thông qua Danh mục các công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất theo điều 58 Luật Đất đai 2013 để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2021.</p> | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025               |
| +  |   | ODT   | 1.60  | 0.11 | 1.49  | LUC, HNK, CLN, NTS                      | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  |   | TMD   | 0.05  |      | 0.05  | LUC, NTS                                | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  |   | DKV   | 0.26  |      | 0.26  | LUC, CLN, NTS, DGT                      | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  |   | DGT   | 2.51  | 0.23 | 2.28  | LUC, HNK, CLN, NTS, ODT, TON            | Phường Hải Yên    |   |  |
| 50 | Khu nhà ở xã hội tại phường Hải Yên   | ODT;<br>DKV;<br>DVH;<br>DGD;<br>DTT;<br>DGT;<br>DTL | 11.60 | 1.09 | 10.51 |   | Phường Hải Yên    | <p>Quyết định số: 9885/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án nhà ở xã hội tại phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở công nhân và chuyên gia phục vụ Khu công nghiệp Hải Yên tại phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh được phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-BQLKKT ngày 14/11/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế).</p> <p>Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ninh Thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại khoản 3 điều 62 Luật đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 1 năm 2023.</p>   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025               |
| +  |   | ODT   | 3.66  | 1.05 | 2.62  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  |   | DKV   | 1.91  |      | 1.91  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  |   | DVH   | 0.50  |      | 0.50  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  |   | DGD   | 0.54  |      | 0.54  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  |   | DTT   | 0.50  |      | 0.50  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  |   | DGT   | 4.15  | 0.03 | 4.12  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| +  |   | DTL   | 0.33  | 0.01 | 0.32  |   | Phường Hải Yên    |   |  |
| 51 | Khu dân cư tại khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh        | ODT;<br>DKV;<br>DGT;<br>MNC;<br>DVH;<br>DTT         | 9.06  | 0.00 | 9.06  | LUC, HNK, NTS, TMD, ODT, DGT, DTL, NTT  | Phường Ninh Dương | <p>Quyết định số 9241/QĐ-UBND ngày 28/11/2020 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phường Ninh Dương;</p> <p>Quyết định số 10303/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND thành phố Móng cái về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Hạ tầng khu dân cư tại khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái.</p> <p>Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND thành phố Móng Cái phê duyệt dự án ngân sách nhà nước, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển; sửa đổi, bổ sung cơ chế biện pháp điều hành ngân sách năm 2021.</p> <p>Nghị quyết số: 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật đất đai 2013 để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2021.</p>   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025               |
| +  |   | ODT   | 2.84  |      | 2.84  |   | Phường Ninh Dương |   |  |



|    |  |   |       |      |       |                         |                   |   |
|----|--|---|-------|------|-------|-------------------------|-------------------|---|
|    |  | MNC   | 0.02  |      | 0.02  |                         | Phường Ninh Dương |   |
|    |  | DKV   | 0.45  |      | 0.45  |                         | Phường Ninh Dương |   |
|    |  | DVH   | 0.13  |      | 0.13  |                         | Phường Ninh Dương |   |
|    |  | DGD   | 0.34  |      | 0.34  |                         | Phường Ninh Dương |   |
|    |  | DTT   | 0.02  |      | 0.02  |                         | Phường Ninh Dương |   |
|    |  | DGT   | 5.26  |      | 5.26  |                         | Phường Ninh Dương |   |
| 52 | Khu tái định cư tại khu Thương Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái                                | ODT;<br>DKV;<br>DGT;<br>TMD;<br><br>DVH;<br>DGD | 10.69 | 0.49 | 10.20 |                         | Phường Ninh Dương | Quyết định số 9226/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại Khu Thương Trung, phường Ninh Dương;<br>Quyết định số 10301/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND thành phố Móng cái về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu Thương Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái.<br>Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND thành phố Móng Cái phê duyệt dự án ngân sách nhà nước, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển; sửa đổi, bổ sung cơ chế biện pháp điều hành ngân sách năm 2021.<br>Nghị quyết số: 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật đất đai 2013 để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2021.   |
|    |  | ODT   | 3.38  |      | 3.38  |                         | Phường Ninh Dương |   |
|    |  | TMD   | 0.23  |      | 0.23  |                         | Phường Ninh Dương |   |
|    |  | DKV   | 0.36  |      | 0.36  |                         | Phường Ninh Dương |   |
|    |  | DVH   | 0.45  |      | 0.45  |                         | Phường Ninh Dương |   |
|    |  | DGD   | 0.28  |      | 0.28  |                         | Phường Ninh Dương |   |
|    |  | DGT   | 5.99  | 0.49 | 5.50  |                         | Phường Ninh Dương |   |
| 53 | Điểm tái định cư đường cao tốc Tiên Yên - Móng Cái tại khu Hồng Kỳ, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái  | ODT;<br>DGT                                     | 2.15  | 0.36 | 1.80  | LUC, LUK, NTS, DGT, ODT | Phường Ninh Dương | Quyết định số 4816/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án: Lập quy hoạch 04 điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn-Móng Cái tại phường Ninh Dương; Ban đồ điều chỉnh cục bộ tổng mặt bằng sử dụng đất;<br>Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 22/05/2021 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điểm tái định cư tại khu Hoà Bình và khu Hồng Kỳ tại phường Ninh Dương thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án: 04 điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại phường Ninh Dương;<br>Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 23/07/2021 của HĐND thành phố Móng Cái về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND;<br>Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 23/07/2021 của HĐND thành phố Móng Cái về việc phê chuẩn danh mục dự án kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách Thành phố.<br>Nghị quyết số: 71/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND thành phố Móng Cái Về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Móng Cái khởi công mới năm 2022 (đợt 2).<br>Nghị quyết số: 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật đất đai 2013 để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2021.    |
|    |  | ODT   | 1.22  |      | 1.22  |                         | Phường Ninh Dương |   |
|    |  | DGT   | 0.94  | 0.36 | 0.58  |                         | Phường Ninh Dương |   |
| 54 | Điểm tái định cư đường cao tốc Tiên Yên - Móng Cái tại khu Hòa Bình, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái | ODT;<br>DGT                                     | 0.51  | 0.07 | 0.44  | LUK, CLN, DGT           | Phường Ninh Dương | Quyết định số 4816/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án: Lập quy hoạch 04 điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn-Móng Cái tại phường Ninh Dương;<br>Ban đồ điều chỉnh cục bộ tổng mặt bằng sử dụng đất;<br>Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 22/05/2021 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điểm tái định cư tại khu Hoà Bình và khu Hồng Kỳ tại phường Ninh Dương thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án: 04 điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại phường Ninh Dương;<br>Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 23/07/2021 của HĐND thành phố Móng Cái về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND;<br>Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 23/07/2021 của HĐND thành phố Móng Cái về việc phê chuẩn danh mục dự án kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách Thành phố.<br>Nghị quyết số: 71/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND thành phố Móng Cái Về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Móng Cái khởi công mới năm 2022 (đợt 2).<br>Nghị quyết số: 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật đất đai 2013 để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2021. |
|    |  | ODT   | 0.31  |      | 0.31  |                         | Phường Ninh Dương |   |
|    |  | DGT   | 0.20  | 0.07 | 0.13  |                         | Phường Ninh Dương |   |

|        |   |   |       |      |       |   |                   |  |  |
|--------|---|---|-------|------|-------|---|-------------------|--|--|
| 55     | Điểm tái định cư đường cao tốc Tiên Yên - Móng Cái tại khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái | ODT;<br>DGT   | 5.37  | 0.00 | 5.37  | BCS, DGT,<br>LUC, LUK,<br>RST, TMD                      | Phường Ninh Dương | <p>Quyết định số 4816/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án: Lập quy hoạch 04 điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn-Móng Cái tại phường Ninh Dương; Bản đồ điều chỉnh cơ bộ tổng mặt bằng sử dụng đất;</p> <p>Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 23/07/2021 của HĐND thành phố Móng Cái về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND;</p> <p>Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 23/07/2021 của HĐND thành phố Móng Cái về việc phê chuẩn danh mục dự án kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách Thành phố.</p> <p>Nghị quyết số: 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các công trình dự án chuyên mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật đất đai năm 2013 để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2021.</p>   | Phục vụ Tái định cư                              |
| +      |   | DGT   | 3.71  |      | 3.71  |   | Phường Ninh Dương |  |  |
| +      |   | ODT   | 1.66  |      | 1.66  |   | Phường Ninh Dương |  |  |
| 56     | Khu dân cư khu Thương Trung phường Ninh Dương   | ODT;<br>TMD;<br>DKV;<br>DGT;<br>DSH                 | 7.13  | 0.06 | 7.06  | LUC, LUK,<br>BHK, CLN,<br>DGT, DTL,<br>DNL, ODT,<br>NTD | Phường Ninh Dương | <p>Quyết định 3247/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án nhà ở, khu đô thị triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 -2025 và năm 2021.</p> <p>Quyết định số: 13929/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500.</p> <p>Nghị quyết số: 71/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND thành phố Móng Cái Về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Móng Cái khởi công mới năm 2022 (đợt 2).</p> <p>Nghị quyết số: 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh đợt cuối năm 2021.</p> <p>Nghị quyết số: 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua Dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 1 năm 2022.</p> | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| +      |   | ODT   | 0.16  |      | 0.16  |   | Phường Ninh Dương |  |  |
| +      |   | TMD   | 2.73  |      | 2.73  |   | Phường Ninh Dương |  |  |
| +      |   | DKV   | 0.88  |      | 0.88  |   | Phường Ninh Dương |  |  |
| +      |   | DGT   | 3.28  | 0.06 | 3.22  |   | Phường Ninh Dương |  |  |
| +      |   | DKV   | 0.07  |      | 0.07  |   | Phường Ninh Dương |  |  |
| 57     | Khu dân cư thôn 10A, 10B, xã Hải Xuân   | ODT;<br>MNC;<br>DKV;<br>DGT;<br>DTL;<br>DSH         | 11.61 | 1.49 | 10.12 |   | Xã Hải Xuân       | <p>Quyết định 3247/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án nhà ở, khu đô thị triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 -2025 và năm 2021.</p> <p>Quyết định số: 13931/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500.</p> <p>Nghị quyết số: 71/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND thành phố Móng Cái Về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Móng Cái khởi công mới năm 2022 (đợt 2).</p> <p>Nghị quyết số: 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh đợt cuối năm 2021.</p> <p>Nghị quyết số: 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua Dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 1 năm 2022.</p> | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| +      |   | ODT   | 4.24  |      | 4.24  |   | Xã Hải Xuân       |  |  |
| +      |   | MNC   | 0.38  |      | 0.38  |   | Xã Hải Xuân       |  |  |
| +      |   | DKV   | 1.48  |      | 1.48  |   | Xã Hải Xuân       |  |  |
| +      |   | DGT   | 5.16  | 1.46 | 3.70  |   | Xã Hải Xuân       |  |  |
| +      |   | DTL   | 0.18  | 0.03 | 0.14  |   | Xã Hải Xuân       |  |  |
| +      |   | DKV   | 0.17  |      | 0.17  |   | Xã Hải Xuân       |  |  |
| 58     | Điểm dân cư thôn 10B, thôn 5, thôn 8, xã Hải Xuân   | ODT;<br>TMD;<br>MNC;<br>DKV;<br>DGT;<br>DTL;<br>DSH | 12.35 | 0.21 | 12.14 |   | Xã Hải Xuân       | <p>Quyết định 3247/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án nhà ở, khu đô thị triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 -2025 và năm 2021.</p> <p>Quyết định số: 12930/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500.</p> <p>Nghị quyết số: 71/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND thành phố Móng Cái Về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Móng Cái khởi công mới năm 2022 (đợt 2).</p> <p>Nghị quyết số: 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh đợt cuối năm 2021.</p> <p>Nghị quyết số: 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua Dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 1 năm 2022.</p> | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| +      |   | ODT   | 5.43  |      | 5.43  |   | Xã Hải Xuân       |  |  |
| +      |   | TMD   | 0.75  |      | 0.75  |   | Xã Hải Xuân       |  |  |
| +      |   | MNC   | 0.20  |      | 0.20  |   | Xã Hải Xuân       |  |  |
| +      |   | DKV   | 1.09  |      | 1.09  |   | Xã Hải Xuân       |  |  |
| +      |   | DGT   | 4.66  | 0.19 | 4.47  |   | Xã Hải Xuân       |  |  |
| +      |   | DTL   | 0.15  | 0.02 | 0.13  |   | Xã Hải Xuân       |  |  |
| +      |   | DKV   | 0.07  |      | 0.07  |   | Xã Hải Xuân       |  |  |
| 1.2.10 | <b>Đầu cơ sở tôn giáo (TON)</b>   |   |       |      |       |   |                   |  |  |
| 59     | Dự án phục hồi di tích chùa Linh Sơn, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.                | TON   | 5.77  | 4.42 | 1.35  | CLN, DGT,<br>TON, NTS,<br>RSX                           | Phường Hải Yên    | <p>Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc Phê duyệt Dự án phục hồi di tích chùa Linh Sơn, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;</p> <p>Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND thành phố Móng Cái về việc Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Chùa Linh Sơn tại phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;</p> <p>Nghị quyết số 212/NQ-HĐND ngày 26.10.2019 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục dự án, công trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh (Đợt 3) năm 2019.</p>  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |

|            |  |   |              |             |              |  |   |   |  |  |  |  |
|------------|--|---|--------------|-------------|--------------|--|---|---|--|--|--|--|
| 1.2.<br>11 | <b>Đất thương mại, dịch vụ (TMD)</b>   |   |              |             |              |  |   |   |  |  |  |  |
| 60         | Dự án khu thương mại, tài chính, lưu chuyển hàng hóa, kho bãi, sản xuất khu vực hai bên đường dẫn Cầu Bắc Luân II tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái | TMD;<br>SKC;<br>DKV;<br>DGT                 | 181.36       | 4.18        | 177.18       | LUC, HNK, CLN, NTS, CQP, ODT, DGT, DTL, BCS, BHK, CLN, CQP, DCS, DGT, DNL, DTL, LUC, NTD, NTS, ODT | Phường Hải Hòa                                | <p>Ngày 20/5/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1528/QĐ-UBND về việc chấp thuận vị trí, ranh giới, diện tích lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án khác nằm trong ranh giới Quy hoạch khu vực hai bên đường dẫn cầu Bắc Luân II tại thành phố Móng Cái theo hợp đồng xây dựng chuyển giao (Hợp đồng BT) số 08/2015/HĐBT và phụ lục hợp đồng số 01/2016.</p> <p>Ngày 30/8/2017, Ban quản lý Khu kinh tế ban hành Quyết định số 188/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án khác nằm trong ranh giới Quy hoạch khu vực hai bên đường dẫn cầu Bắc Luân II tại thành phố Móng Cái theo hợp đồng xây dựng chuyển giao (Hợp đồng BT) số 08/2015/HĐBT</p> <p>Ngày 12/1/2018 UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư số 7812343674 Dự án khác theo hợp đồng xây dựng chuyển giao (Hợp đồng BT) số 08/2015/HĐBT và phụ lục hợp đồng số 01/2016, cụ thể: Dự án khu thương mại, tài chính, lưu chuyển hàng hóa, kho bãi, sản xuất khu vực hai bên đường dẫn cầu Bắc Luân II, thành phố Móng Cái.</p>  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |  |  |  |
| +          | <i>Đất thương mại, dịch vụ</i>   | <i>TMD</i>                                  | <i>22.99</i> |             | <i>22.99</i> |  | <i>Phường Hải Hòa</i>                         |   |  |  |  |  |
| +          | <i>Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp</i>  | <i>SKC</i>                                  | <i>91.74</i> | <i>0.13</i> | <i>91.61</i> |  | <i>Phường Hải Hòa</i>                         |   |  |  |  |  |
| +          | <i>Đất khu vui chơi giải trí công cộng</i>   | <i>DKV</i>                                  | <i>4.73</i>  |             | <i>4.73</i>  |  | <i>Phường Hải Hòa</i>                         |   |  |  |  |  |
| +          | <i>Đất giao thông</i>  | <i>DGT</i>                                  | <i>61.91</i> | <i>4.05</i> | <i>57.86</i> |  | <i>Phường Hải Hòa</i>                         |   |  |  |  |  |
| 1.3        | <b>Công trình, dự án sử dụng vào quỹ đất do nhà nước quản lý để thực hiện đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất</b>  |   |              |             |              |  |   |   |  |  |  |  |
| 61         | Di chuyển các doanh nghiệp ảnh hưởng bởi dự án khu đô thị mới Ninh Dương tại phường Ninh Dương, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái.                      | TMD;<br>ODT;<br>MNC;<br>DKV;<br>DGT         | 10.15        | 0.94        | 9.22         | CLN, NTS, TSC, BHK, RST, DGT, LUC, LUK, ODT  | Phường Hải Yên                                | <p>Quyết định số 8097/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 để di chuyển các doanh nghiệp ảnh hưởng bởi dự án Khu đô thị mới Ninh Dương tại phường Ninh Dương, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái;</p> <p>Nghị Quyết số 243/NQ-HĐND ngày 31/3/2020 của HĐND tỉnh V/v thông qua danh mục công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất theo điều 58 Luật Đất đai 2013 để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh (đợt 1) năm 2020;</p> <p>Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 07/9/2020 của HĐND thành phố Móng Cái về chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách thành phố Móng Cái năm 2021;</p> <p>Quyết định số 9599/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND thành phố Móng cái về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Hạ tầng khu quy hoạch di chuyển các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dự án khu đô thị mới Ninh Dương tại phường Ninh Dương, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái.</p> <p>Nghị quyết số: 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh Về việc thông qua danh mục, điều chỉnh các dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt cuối năm 2021.</p> | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |  |  |  |
| +          | <i>Đất thương mại</i>  | <i>TMD</i>                                  | <i>6.16</i>  |             | <i>6.16</i>  |  |   |   |  |  |  |  |
| +          | <i>Đất giao thông</i>  | <i>DGT</i>                                  | <i>2.60</i>  | <i>0.67</i> | <i>1.93</i>  |  |   |   |  |  |  |  |
| +          | <i>Đất khu vui chơi, giải trí</i>  | <i>DKV</i>                                  | <i>0.20</i>  |             | <i>0.20</i>  |  |   |   |  |  |  |  |
| +          | <i>Đất ở đô thị</i>  | <i>ODT</i>                                  | <i>1.19</i>  | <i>0.27</i> | <i>0.92</i>  |  |   |   |  |  |  |  |
| 62         | Dự án tái định cư Lô - X tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái   | ODT;<br>DKV;<br>DGT                         | 0.44         | 0.25        | 0.19         | CLN, DGT, DTL, ODT   | Phường Hải Yên                                | <p>Quyết định số: 7424/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc Điều chỉnh cục bộ Lô - X thuộc Điều chỉnh quy hoạch lô 22, 23; lô 1 và điểm quy hoạch 4.1 tại khu 7 - Tỷ lệ 1/500, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái.</p> <p>Quyết định số 13824/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành phố Móng Cái.</p> <p>Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của HĐND thành phố Móng Cái (đổi tên dự án thành Dự án Tái định cư Lô - X tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái).</p> <p>Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố khởi công năm 2023 (đợt 2).</p> <p>Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển Kinh tế - Xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 2 năm 2023.</p>  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |  |  |  |
| +          |  | <i>ODT</i>                                  | <i>0.20</i>  | <i>0.13</i> | <i>0.06</i>  |  |   |   |  |  |  |  |
| +          |  | <i>DKV</i>                                  | <i>0.09</i>  |             | <i>0.09</i>  |  |   |   |  |  |  |  |
| +          |  | <i>DGT</i>                                  | <i>0.15</i>  | <i>0.11</i> | <i>0.04</i>  |  |   |   |  |  |  |  |
| 63         | Dự án Tái định cư tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái  | ODT;<br>DGT                                 | 0.15         | 0.07        | 0.08         | DGT  | Phường Hải Yên                                | <p>Quyết định số: 7425/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Nhà ở xen kẹp tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái.</p> <p>Quyết định số 13824/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành phố Móng Cái.</p> <p>Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của HĐND thành phố Móng Cái (đổi tên dự án thành Dự án Tái định cư tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái).</p> <p>Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố khởi công năm 2023 (đợt 2).</p> <p>Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển Kinh tế - Xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 2 năm 2023.</p>   | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |  |  |  |
| +          |  | <i>ODT</i>                                  | <i>0.08</i>  |             | <i>0.08</i>  |  |   |   |  |  |  |  |
| +          |  | <i>DGT</i>                                  | <i>0.07</i>  | <i>0.07</i> | <i>0.00</i>  |  |   |   |  |  |  |  |
| 64         | Khu đô thị mới Ninh Dương (giai đoạn 1)  | ODT;<br>TMD;<br>MNC;<br>DKV;<br>DTT;<br>DGT | 40.62        | 6.10        | 34.51        | LUC, LUK, HNK, CLN, NTS, NHK, TMD, DGT, DTL, ODT, SKX, SON, MNC, BCS                               | Các phường: Phường Hải Yên, Phường Ninh Dương | <p>QĐ số 5503/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Ninh Dương (giai đoạn 1) tại phường Ninh Dương, TP.Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>QĐ số 1003/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: khu đô thị mới Ninh Dương (giai đoạn 1) tại phường Ninh Dương, TP.Móng Cái.</p> <p>Nghị quyết số 228/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật Đất đai 2013 để thực hiện các công trình, dự án đợt 5 năm 2019 trên địa bàn tỉnh.</p> <p>UBND thành phố Móng Cái đã bố trí kế hoạch vốn triển khai giai đoạn 2021-2025.</p>  | KHSDD năm 2024 được duyệt chuyển tiếp năm 2025   |  |  |  |

|       |  |     |       |         |       |  |                  |  |  |  |
|-------|--|-----|-------|---------|-------|--|------------------|--|--|--|
| +     | Đất thương mại, dịch vụ  | TMD | 1.56  | 0.94676 | 0.62  |  |                  |  |  |  |
| +     | Đất ở đô thị   | ODT | 15.94 | 1.27598 | 14.67 |  |                  |  |  |  |
| +     | Đất có mặt nước chuyên dùng  | MNC | 0.13  |         | 0.13  |  |                  |  |  |  |
| +     | Đất vui chơi, giải trí   | DKV | 0.61  |         | 0.61  |  |                  |  |  |  |
| +     | Đất thể thao   | DTT | 0.47  |         | 0.47  |  |                  |  |  |  |
| +     | Đất giao thông   | DGT | 7.88  | 2.10793 | 5.77  |  |                  |  |  |  |
| +     | Đất ở đô thị   | ODT | 11.08 | 1.6191  | 9.46  |  |                  |  |  |  |
| +     | Đất có mặt nước chuyên dùng  | MNC | 0.09  |         | 0.09  |  |                  |  |  |  |
| +     | Đất vui chơi, giải trí   | DKV | 0.20  |         | 0.20  |  |                  |  |  |  |
| +     | Đất giao thông   | DGT | 2.65  | 0.1545  | 2.49  |  |                  |  |  |  |
| 65    | Khu dịch vụ thương mại   | TMD | 0.11  | 0.11    | 0.00  | TMD  | Phường Hải Hoà   | Quyết định số: 15495/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thành phố Móng Cái V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dịch vụ thương mại tại phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.   | KHSDD năm 2024 được duyệt chuyên tiếp năm 2025   |  |
| 1.4   | <b>Công trình, dự án sử dụng đất khác</b>  |     |       |         |       |  |                  |  |  |  |
| 1.4.1 | <b>Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (SKC)</b>   |     |       |         |       |  |                  |  |  |  |
| 66    | Khu xử lý nước, cấp nước cho Khu công nghiệp Hải Yên và khu dân cư lân cận tại phường Hải Yên, thành phố Móng Cái  | SKC | 0.95  |         | 0.95  | DTL  | Phường Hải Yên   | Quyết định số 153/QĐ-KKT ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Ban quản lý khu kinh tế Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu xử lý nước, cấp nước cho Khu công nghiệp Hải Yên và khu dân cư lân cận tại phường Hải Yên, thành phố Móng Cái.<br>Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 08/11/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư.<br>Nghị quyết số 229/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục các dự án, công trình chuyên mục đích đợt 2 năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.<br>Nghị quyết số 229/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 2 năm 2015.<br>Nghị quyết số: 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các công trình dự án chuyên mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật đất đai 2013 để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2021.   | KHSDD năm 2024 được duyệt chuyên tiếp năm 2025   |  |
| 1.4.2 | <b>Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (SKS)</b>  |     |       |         |       |  |                  |  |  |  |
| 67    | Mỏ khai thác đất phục vụ san lấp mặt bằng thi công các dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố Móng Cái giai đoạn trung hạn 2021-2025 (mô số 11). Cho thuê đất đợt 1 diện tích S= 300.043,8m <sup>2</sup> . | SKS | 42.38 | 30.00   | 12.38 | BCS  | Xã Quảng Nghĩa   | Quyết định số 3060/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch nghiên cứu các địa điểm, khu vực thăm dò, khai thác, sử dụng đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020-2025;<br>Quyết định số 4300/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc bổ sung Kế hoạch nghiên cứu các địa điểm, khu vực thăm dò, khai thác, sử dụng đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020-2025;<br>Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc khoanh định khu vực không đầu tư quyền khai thác khoáng sản đối với đất làm vật liệu san lấp mặt bằng trên địa bàn thành phố Móng Cái (đợt 1);<br>Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 Về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500 Mỏ khai thác đất phục vụ san lấp mặt bằng thi công các dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố Móng Cái giai đoạn trung hạn 2021-2025 (mô số 11).<br>Nghị quyết số 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh. Thông qua Danh mục các công trình dự án chuyên mục đích sử dụng đất theo điều 58 Luật Đất đai 2013 để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2021.<br>Nghị quyết số 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh. Thông qua Danh mục các dự án, công trình để nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, đợt 1 năm 2021.<br>Quyết định số: 2859/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất (đợt 1) cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển và xây dựng Tri Đức để thực hiện dự án Mỏ khai thác đất phục vụ san lấp mặt bằng thi công các dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố Móng Cái, giai đoạn 2021-2025 (điểm số 11), tại xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái. | Kế hoạch năm 2024 chuyên tiếp sang kế hoạch 2025 |  |
| 68    | Khai thác cát làm vật liệu san lấp tại phường Bình Ngọc (1.41ha luồng đầu nổi).  | SKS | 81.00 | 81.00   | 0.00  | MVK  | Phường Bình Ngọc | Quyết định số 309/QĐ-BQLKKT Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Cập lần đầu: ngày 26/10/2018; điều chỉnh lần thứ 01: ngày 22/11/2022).<br>Giấy phép khai thác khoáng sản của UBND tỉnh Quảng Ninh số: 767/GP-UBND ngày 24/3/2023.  | Kế hoạch năm 2024 chuyên tiếp sang kế hoạch 2025 |  |
| 1.4.3 | <b>Đất xây dựng trụ sở cơ quan (TSC)</b>   |     |       |         |       |  |                  |  |  |  |
| 69    | Khu Kiểm soát liên ngành cầu Bắc Luân II gần với khu dịch vụ thương mại (GĐ 1)   | TSC | 20.30 |         | 20.30 | LUC, BHK, CLN, NTS, CQP, ODT, DGT, DTL, DSH, DNL, NTD, BCS | Phường Hải Hòa   | QĐ số: 3383/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND Tỉnh V/v phê duyệt QH chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trạm kiểm soát liên ngành cầu Bắc Luân II gần với khu dịch vụ thương mại tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.;<br>QĐ số: 13038/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND thành phố Móng Cái V/v phê duyệt Điều chỉnh cục bộ QH chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trạm kiểm soát liên ngành cầu Bắc Luân II gần với khu dịch vụ - thương mại tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.<br>Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 7/2/2018 của UBND thành phố Móng Cái về danh mục thu hồi đất theo quy hoạch được duyệt.<br>Quyết định số 83/QĐ-HĐND ngày 29/11/2018 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo hình thức đối tác công tư;<br>Đã được HĐND thông qua hạng mục Công trình nhà kiểm soát liên ngành - Văn phòng làm việc của Ban QLCK và các cơ quan liên quan - Quảng trường Quốc môn - Cây xanh cảnh quan - Barie kiểm soát tại CV 810/KTNS. HĐND ngày 21/11/2017.<br>Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư dự án.<br>Nghị quyết số 290/NQ-HĐND ngày 31/10/2020 của HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình dự án chuyên mục đích sử dụng đất theo Điều 58 Luật đất đai 2013, để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh đợt 3 năm 2020.  | Kế hoạch năm 2024 chuyên tiếp sang kế hoạch 2025 |  |
| +     |  | TMD | 0.91  |         | 0.91  |  |                  |  |  |  |
| +     |  | TSC | 10.63 |         | 10.63 |  |                  |  |  |  |
| +     |  | DKV | 0.00  |         | 0.00  |  |                  |  |  |  |
| +     |  | DGT | 8.35  |         | 8.35  |  |                  |  |  |  |
| +     |  | DTL | 0.42  |         | 0.42  |  |                  |  |  |  |

|     |   |             |      |      |      |  |                |  |  |
|-----|---|-------------|------|------|------|--|----------------|--|--|
| 70  | Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh  | TSC;<br>DGT | 0.61 | 0.03 | 0.57 | LUC, DGT   | Phường Hải Hòa | <p>Quyết định số: 8580/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Móng Cái tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>Quyết định số: 327/QĐ-TANDTC-KHCT ngày 21/10/2022 của Tòa án nhân dân tối cao Về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>Quyết định số: 3735/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 Về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của thành phố Móng Cái.</p> <p>Nghị quyết số: 121/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 điều 62 Luật đất đai năm 2013 để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 3 năm 2022.</p>  | Kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang kế hoạch 2025 |
| +   |   | TSC         | 0.53 |      | 0.53 | LUC, DGT   | Phường Hải Hòa |  |  |
| +   |   | DGT         | 0.07 | 0.03 | 0.04 | LUC  | Phường Hải Hòa |  |  |
| II  | <b>Các công trình, dự án theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Đất đai thực hiện trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025</b>                                    |             |      |      |      |  |                |  |  |
| 2.1 | <b>Đất quốc phòng</b>   |             |      |      |      |  |                |  |  |
| 71  | Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã Hải Sơn   | CQP,<br>DGT | 0.23 | 0.00 | 0.23 | LUC, DGT   | Xã Hải Sơn     | <p>Quyết định số 5599/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái.</p> <p>Quyết định số 4410/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tuyến đường trục chính xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái.</p> <p>Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 26/02/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 1 năm 2025.</p>  | Đăng ký mới                                      |
|     |   | CQP         | 0.16 |      | 0.16 |  |                |  |  |
|     |   | DGT         | 0.08 | 0.00 | 0.07 |  |                |  |  |
| 2.2 | <b>Đất công trình giao thông</b>  |             |      |      |      |  |                |  |  |
| 72  | Kè bảo vệ bờ sông khu vực biên giới Mốc 1320/1(2) xã Hoành Mỏ, huyện Bình Liêu và khu vực Mốc 1349/1(2)+299m đến 1349/1(2)+729m, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái | DGT         | 5.60 | 0.04 | 5.55 | LUC, HNK, CLN, R SX, CQP, SON  | Xã Hải Sơn     | <p>Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh Giao chủ đầu tư dự án Kè bảo vệ bờ sông khu vực biên giới Mốc 1320/1(2) xã Hoành Mỏ, huyện Bình Liêu và khu vực Mốc 1349/1(2)+299m đến 1349/1(2)+729m, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái.</p>   | Đăng ký mới                                      |
| 73  | Dự án đầu tư xây dựng khu vực vòng xuyên trên tuyến đường dẫn cầu Bắc Luân II   | DGT         | 4.81 | 1.67 | 3.14 | LUC, BHK, CLN, R SX, DTL, ODT  | Phường Hải Hòa | <p>Quyết định số: 322/QĐ-BQLKKT ngày 09/10/2024 của Ban quản lý khu kinh tế Quảng Ninh. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (Cấp lần đầu: ngày 09 tháng 10 năm 2024).</p> <p>Quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu Bắc Luân II tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái.</p> <p>Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh Thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất để phát triển Kinh tế Xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 4 năm 2024. Thông qua danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 4 năm 2024.</p>  | Đăng ký mới                                      |
| 74  | Tuyến đường trục chính xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái  | DGT         | 3.95 | 2.35 | 1.60 | LUC, LUK, HNK, CLN, NTS, ONT, DVH, DYT, DGD, SKC, DTL, DCH, TIN, TON, SON, BCS | Xã Hải Xuân    | <p>Nghị quyết số 200/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND thành phố Móng Cái Về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư công: Nâng cấp, cải tạo đường trục chính xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái.</p> <p>Quyết định số 4410/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND thành phố Móng Cái Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tuyến đường trục chính xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái.</p> <p>Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 26/02/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất để phát triển Kinh tế - Xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 1, năm 2025. Thông qua danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 1 năm 2025.</p>   | Đăng ký mới                                      |
| 2.3 | <b>Đất công trình xử lý chất thải</b>   |             |      |      |      |  |                |  |  |
| 75  | Trạm trung chuyển chất thải xây dựng, vật liệu đất đá tại xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái   | DRA         | 2.79 |      | 2.79 | LUC, NTS, DGT, ONT, SON  | Xã Hải Xuân    | <p>Quyết định số 4348/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Móng Cái "Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công trình thu gom, bãi đổ thải tại phường Hải Yên và xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái";</p> <p>Quyết định số 5506/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND thành phố Móng Cái "Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trạm trung chuyển, bãi tập kết vật liệu dư thừa khu xử lý chất thải xây dựng trên địa bàn xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái";</p> <p>Quyết định số 5957/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND thành phố Móng Cái "Về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 5506/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND thành phố Móng Cái".</p> <p>Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh Thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất để phát triển Kinh tế Xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 4 năm 2024. Thông qua danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 4 năm 2024.</p> | Đăng ký mới                                      |
| 2.4 | <b>Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng (DNL)</b>  |             |      |      |      |  |                |  |  |

|            |  |            |             |             |             |  |   |  |             |
|------------|--|------------|-------------|-------------|-------------|--|---|--|-------------|
| 76         | Nâng cao khả năng truyền tải điện của đường dây 110kV Quảng Hà - Móng Cái - đoạn qua thành phố Móng Cái (NCKN TT đường dây 110kV Quảng Hà - Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh) | DNL        | 2.14        | 0.00        | 1.94        | LUC, LUK, HNK, CLN, RSX, NTS, DGT, DTL, DRA, NTD, SKX, CSD | các xã, phường: xã Quảng Nghĩa; xã Hải Tiên; xã Hải Đông; phường Hải Yên; phường Ninh Dương | <p>Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái "Về việc phê duyệt tổng bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Cải tạo tuyến đường dây 110kV (đoạn qua thành phố Móng Cái) thuộc dự án nâng cao khả năng truyền tải điện của đường dây 110kV Quảng Hà - Móng Cái";</p> <p>Quyết định số 76/QĐ-EVNNPC ngày 12/01/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc "Về việc phê duyệt dự án NCKN TT đường dây 110kV Quảng Hà - Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh";</p> <p>Phương án sử dụng tầng đất mặt; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của UBND thành phố Móng Cái.</p> <p>Văn bản số 5779/EVNNPC-ĐT ngày 08/12/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc "Về việc gia hạn thời gian thực hiện các dự án lưới điện 110kV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh";</p> <p>Nghị quyết số 220/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh. Thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 2 năm 2024.</p> <p>Nghị quyết số 235/NQ-HĐND ngày 05/11/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh. Thông qua danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 2 năm 2024.</p> | Đăng ký mới |
| -          |  | <i>DNL</i> | <i>0.70</i> |             | <i>0.70</i> |  | <i>Xã Quảng Nghĩa</i>   |  |             |
| -          |  | <i>DNL</i> | <i>0.39</i> |             | <i>0.39</i> |  | <i>Xã Hải Tiên</i>  |  |             |
| -          |  | <i>DNL</i> | <i>0.32</i> |             | <i>0.32</i> |  | <i>Xã Hải Đông</i>  |  |             |
| -          |  | <i>DNL</i> | <i>0.54</i> |             | <i>0.54</i> |  | <i>Phường Hải Yên</i>   |  |             |
| -          |  | <i>DNL</i> | <i>0.19</i> | <i>0.02</i> | <i>0.17</i> |  | <i>Ninh Dương</i>   |  |             |
| <b>2.5</b> | <b>Đất ở tại Đô thị (ODT)</b>  |            |             |             |             |  |   |  |             |
| 77         | Dự án Khu dân cư dọc tuyến biên giới sông KaLong, thành phố Móng Cái   | DGT; ODT   | 0.38        | 0.29        | 0.09        | DGT, DGD, ODT  | Phường Hải Yên; Phường Ninh Dương; Phường KaLong  | <p>Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 24/6/2010 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư dọc tuyến biên giới sông Ka Long, thành phố Móng Cái (khu I).</p> <p>Theo Quyết định số 586/QĐ- UBND ngày 23/02/2013 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dọc tuyến đường biên giới Sông Ka Long, thành phố Móng Cái.</p> <p>Quyết định số 58/QĐ- KKT ngày 18/3/2015 của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dọc tuyến đường biên giới Sông Ka Long, thành phố Móng Cái.</p> <p>Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư chứng nhận Dự án đầu tư: Đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư đô thị số 01 dọc tuyến đường biên giới sông KaLong, thành phố Móng Cái. Giấy chứng nhận đầu tư số 22.121.000159 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp chứng nhận lần đầu ngày 27/10/2010, chứng nhận điều chỉnh lần thứ nhất: ngày 10/01/2025.</p>   | Đăng ký mới |
|            |  | <i>DGT</i> | <i>0.32</i> | <i>0.29</i> | <i>0.04</i> |  |   |  |             |
|            |  | <i>ODT</i> | <i>0.05</i> |             | <i>0.05</i> |  |   |  |             |

**Biểu  
P3**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH HUỖY BỎ KHÔNG ĐƯA VÀO THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 CỦA  
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**

| STT | HẠNG MỤC  | Địa điểm<br>(đến cấp Xã )   | Mã đất                                 | Diện<br>tích kế<br>hoạch<br>(ha) | Diện<br>tích<br>hiện<br>trạng<br>(ha) | Diện<br>tích<br>(ha) | Căn cứ pháp lý (ghi số QĐ, ghi vốn)   |
|-----|---|---|--|----------------------------------|---------------------------------------|----------------------|---|
| 1   | Điểm tái định cư xóm Vạn Xuân, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái  | Xã Hải Xuân   | ONT                                    | 0.47                             |                                       | 0.47                 | Quyết định số 5799/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND thành phố Móng Cái Về việc huỷ bỏ tổng mặt bằng lô 1, điểm quy hoạch tái định cư xóm Vạn Xuân, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái. |
| 2   | Dự án Bên cảng tổng hợp Vạn Ninh thuộc cụm cảng quốc tế Vạn Gia mở rộng tại xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái (giao đất lần 1 giai đoạn 1 là:14,6096 ha; giao đất lần 2 giai đoạn 1 là: 18.20918 Ha). | Xã Vạn Ninh   | DGT                                    | 400.00                           | 33.23                                 | 366.77               | Đã giao đất xong  |
| 3   | Trường Cao đẳng nghề mô Hồng Cẩm - TKV tại phường Hải Yên   | Phường Hải Yên  | DGD                                    | 11.44                            | 11.44                                 |                      | Loại bỏ theo Khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai 2024  |
| 4   | Khu đất mẫu giáo thuộc khu dân cư đô thị phía Bắc khách sạn Hồng Vận và Ngã ba Xoáy Nguồn, phường Ka Long   | Phường Ka Long  | DGD                                    | 0.63                             | 0.63                                  |                      | Thực hiện theo Quy hoạch dự án đã được phê duyệt  |
| 5   | Nhà trực vận hành điện số 2 TP.Móng Cái   | Phường Trà Cỏ   | DNL                                    | 0.03                             |                                       | 0.03                 | Loại bỏ theo Khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai 2024  |
| 6   | Chống quá tải các trạm Biến áp, xây dựng xuất tuyến trung áp và cải tạo lưới điện khu vực thành phố Móng Cái năm 2024   | Các xã, phường: xã Hải Xuân, phường Hải Yên, phường KaLong, phường Hoà Lạc, phường Hải Hoà, phường Ninh Dương | DNL                                    | 0.16                             | 0.16                                  |                      | Thực hiện theo Quy hoạch dự án đã được phê duyệt  |
| 7   | Cải tạo đường dây 471 E5.7 Nối lưới với xuất tuyến 490 E5.7 Cấp điện cho khu vực phường Hải Yên, thành phố Móng Cái   | Các phường: Hải Yên, Ninh Dương   | DNL                                    | 0.13                             | 0.13                                  |                      | Thực hiện theo Quy hoạch dự án đã được phê duyệt  |
| 8   | Chợ Nông thôn   | Xã Bắc Sơn  | DCH                                    | 1.02                             |                                       | 1.02                 | Loại bỏ theo Khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai 2024  |
| 9   | Chợ ASEAN, tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái   | Phường Hải Hòa  | DCH                                    | 0.67                             | 0.67                                  |                      | Không có chủ trương đầu tư  |
| 10  | Hạ tầng điểm dân cư khu Cửa Điện  | Phường Ninh Dương   | DGT, DKV, ODT                          | 1.12                             | 0.42                                  | 0.71                 | Chưa có NQ HĐND   |
| 11  | Khu dân cư Bắc đại lộ Hòa Bình  | Các phường: Phường Hải Hòa, Phường Trần Phú   | ODT; DGT; DGD; DGT                     | 9.53                             | 0.57                                  | 8.95                 | Điều chỉnh Quy hoạch  |
| 12  | Khu Đô Thị tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (GD 2)   | Phường Hải Hòa  | ODT; TMD; DKV; DSH; DGD; DGT; DTL      | 31.53                            | 2.99                                  | 28.54                | Chưa có chủ trương đầu tư   |
| 13  | Khu đô thị thương mại dịch vụ - thể dục thể thao tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái   | Phường Hải Hòa  | TMD; DGT; DTL; DGD; DTT; DRA; ODT; DKV | 132.30                           | 12.27                                 | 120.02               | Chưa có chủ trương đầu tư   |

|    |   |  |   |        |        |       |  |
|----|---|--|---|--------|--------|-------|--|
| 14 | Khu phức hợp đô thị, công viên cây xanh kết hợp thương mại, dịch vụ   | Xã Hải Xuân  | TMD;<br>DGT;<br>DTL;<br>DVH;<br>DYT;<br>DGD;<br>DTT;<br>DKV;<br>ODT;<br>MNC | 15.34  | 0.42   | 14.92 | Đang trình danh mục công trình đưa vào đấu thầu  |
| 15 | Nhà máy chế biến cát đen (quặng TITAN)  | Xã Quảng Nghĩa   | DGT;<br>SKC   | 4.20   | 0.18   | 4.02  | Loại bỏ theo Khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai 2024   |
| 16 | Tổ hợp sản xuất công nghiệp phía Nam sông Lục Lâm tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh   | Phường Hải Hoà   | SKC   | 56.85  | 0.04   | 56.81 | Hủy bỏ theo thông báo số 308/TB-BQLKKT ngày 20/10/2023 của BQLKKT Về việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Tổ hợp sản xuất công nghiệp phía Nam sông Lục Lâm, tại phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh do Công ty Cổ phần đầu tư khu công nghiệp Vinhomes làm chủ đầu tư |
| 17 | Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung thành phố Móng Cái - Khu nuôi ao đầm xã Quảng Nghĩa  | Xã Quảng Nghĩa   | NTS   | 138.85 | 113.23 | 25.62 | Thực hiện theo Điều 123 Luật Đất đai 2024  |
| 18 | Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung thành phố Móng Cái - Khu nuôi ao đầm xã Hải Đông   | Xã Hải Đông  | NTS   | 81.06  | 73.06  | 8.00  | Thực hiện theo Điều 123 Luật Đất đai 2024  |
| 19 | Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung thành phố Móng Cái - Khu nuôi ao đầm xã Hải Xuân   | Xã Hải Xuân  | NTS   | 94.68  | 93.84  | 0.84  | Thực hiện theo Điều 123 Luật Đất đai 2024  |
| 20 | Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung thành phố Móng Cái - Khu nuôi ao đầm xã Vạn Ninh.  | Xã Vạn Ninh  | NTS   | 39.77  | 37.60  | 2.17  | Thực hiện theo Điều 123 Luật Đất đai 2024  |
| 21 | Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung thành phố Móng Cái - Khu nuôi ao đầm phường Ninh Dương.  | Phường Ninh Dương  | NTS   | 33.20  | 30.41  | 2.78  | Thực hiện theo Điều 123 Luật Đất đai 2024  |
| 22 | Mở rộng khu bến bãi KM3 +Km4 sông Ka Long   | Phường Hải Yên   | TMD   | 48.70  | 48.70  | 0.00  | Đang điều chỉnh quy hoạch  |
| 23 | Cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại khu 7  | Phường Hải Yên   | TMD   | 0.20   |        | 0.20  |  |
| 24 | Cửa hàng xăng dầu tại khu 7, phường Hải Yên   | Phường Hải Yên   | TMD   | 0.25   |        | 0.25  |  |
| 25 | Cửa hàng xăng dầu Nam cầu Máng tại xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái  | Xã Hải Xuân  | TMD;<br>DGT   | 0.25   | 0.00   | 0.25  |  |
| 26 | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tại phường Ninh Dương (Dự án kho hàng hóa và xưởng)  | Phường Ninh Dương  | SKC   | 1.93   | 1.07   | 0.86  |  |
| 27 | Khu bến cảng, kho bãi hàng hóa và vật liệu xây dựng tại phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái   | Phường Ninh Dương  | SKC   | 6.05   | 5.90   | 0.16  |  |
| 28 | Mô đất, đá làm vật liệu san lấp tại khu 2, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái   | Phường Hải Yên   | SKS;<br>DGT   | 43.66  | 0.46   | 43.21 |  |
| 29 | Nạo vét sông Mãn Thí, đoạn từ cửa sông (vị trí phân lưu giữa sông Sau và sông Mãn Thí) tới cầu Trà Bình, xã Hải Xuân và phường Bình Ngọc thành phố Móng Cái | Các phường: Phường Hải Xuân, Phường Trà Cổ, Phường Bình Ngọc | SON   | 59.92  | 0.02   | 59.90 |  |